TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 450/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vào hòa giải thành ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 445/2023/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Văn T** sinh năm 1968.

HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Y, huyện HĐ, TP Hà Nội.

Chị **Đàm Thị L,** sinh năm 1973.

HKTT: Thôn X, xã Y, huyện HĐ, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn L, xã ĐG, huyện HĐ, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đàm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội ngày 22/02/1991 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T, chị L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và Đàm Thị L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/8/1992 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 28/3/2001. Hiện cả hai con đều đã

trưởng thành, khỏe mạnh không có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần nên không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

⁎ *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đàm Thị L.

⁎ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/8/1992 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 28/3/2001. Hiện cả hai con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh không có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần nên không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

⁎ *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh T và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005287 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

2/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Hoài Đức;*
- *UBND xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đoan